PHÒNG GD – ĐT QUẬN ĐỐNG ĐA
TRƯỜNG THCS HUY VĂN

NỘI DUNG ÔN TẬP – MÔN HÓA 9
TUẦN 9

Câu 1. Chất nào sau đây **không** có cấu tạo mạch hở?
A. Metan. B. Benzen. C. Elilen. D. Axetilen.

Câu 2. Cho sơ đồ phản ứng: $X + 3O_2 \xrightarrow{t^0} 2CO_2 + 2H_2O$. Biết X là một hiđrocacbon. Công thức hóa học của X là
A. C_2H_2. B. C_2H_4. C. CH_4. D. C_6H_6.

Câu 3. Hợp chất C_2H_6O có số công thức cấu tạo phù hợp là
A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 4. Để tách riêng CH_4 từ hỗn hợp gồm CH_4, CO_2 và SO_2 người ta dùng phương pháp nào sau đây?
A. Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp.
B. Dẫn hỗn hợp vào dung dịch $Ca(OH)_2$ dư.
C. Cho hỗn hợp tác dụng với H_2 dư, nung nóng.
D. Dẫn hỗn hợp vào dung dịch nước brom dư.

Câu 5. Thể tích (đktc) khí oxi tối thiểu cần dùng để đốt cháy hoàn toàn 5,6 lít (đktc) khí C_2H_2 là
A. 5,6 lít. B. 14 lít. C. 13,44 lít. D. 11,2 lít.

Câu 6. Dãy chất nào sau đây đều phản ứng được với axit axetic?
A. ZnO, Na_2CO_3, Fe. C. MgO, Cu, Na_2CO_3.
B. ZnO, Cu, Na_2CO_3. D. KCl, Na_2O_3, Fe.

Câu 7. Các trái cây, trong quá trình chín sẽ thoát ra một lượng nhỏ chất khí nào sau đây?
A. Etilen. B. Metan. C. Etan. D. Axetilen.

Câu 8. Cho các chất sau: CH_4, O_2, H_2, Cl_2. Số cặp chất phản ứng được với nhau ở điều kiện thích hợp là
A. 4. B. 5. C. 3. D. 2.

Câu 9. Dãy chất nào sau đây gồm các chất đều thuộc loại hidrocacbon?
A. C_4H_8, CH_4, C_2H_2. C. C_2H_6O, C_2H_4, C_6H_6.
B. C_2H_4, C_6H_6, C_2H_5Cl. D. C_2H_4, CH_4, $C_2H_4O_2$.

Câu 10. Chất nào sau đây trong phân tử chỉ có một liên kết đôi?
A. C_2H_4. B. C_2H_2. C. C_6H_6. D. CH_4.

Câu 11. Có các bình khí riêng biệt, không nhãn, chứa một trong các khí sau C_2H_4, CH_4, CO_2. Có thể dùng các thuốc thử nào sau đây để phân biệt các bình khí trên?
A. Dung dịch brom, phenolphtalein. C. Dung dịch brom, nước vôi trong.
B. Nước vôi trong, quỳ tím. D. Quỳ tím, phenolphtalein.

Câu 12. Đốt cháy 4,4 gam hợp chất hữu cơ X thu được sản phẩm gồm 13,2 gam cacbonic và 7,2 gam nước. Biết tỉ khối hơi của X so với oxi là 1,375. Công thức phân tử của X là
A. C_2H_4. B. C_2H_6O. C. C_3H_8. D. $C_2H_2O_2$.

Câu 13. Cho dãy các chất: CO_2, NaCl, K_2CO_3, $Ba(OH)_2$, Na. Số chất có phản ứng hoá học với axit sunfuric đặc là
A. 3. B. 2. C. 4. D. 5.

Câu 14. Cho 0,4 mol hỗn hợp Na_2CO_3 và $MgCO_3$ tác dụng với dung dịch HCl dư. Dẫn toàn bộ khí thoát ra vào dung dịch $Ca(OH)_2$ dư thu được **b** gam kết tủa. Giá trị của **b** là

A. 30. B. 50. C. 40. D. 20.

Câu 15. Cặp chất nào sau đây có thể tác dụng được với nhau?

A. SiO_2 và HCl. C. SiO_2 và NaOH.

B. SiO_2 và SO_2. D. SiO_2 và H_2SO_4.

Câu 16. Etilen có công thức phân tử là

A. CH_4. B. C_2H_4. C. C_6H_6. D. C_2H_6.

Câu 17. Cho 855 gam dung dịch $Ba(OH)_2$ 10% vào 200 gam dung dịch H_2SO_4 thu được kết tủa và dung dịch X. Để trung hoà dung dịch X người ta phải dùng 125ml dung dịch NaOH 25% (D = 1,28 gam/ml). Nồng độ phần trăm của dung dịch H_2SO_4 là

A. 98%. B. 49%. C. 25%. D. 50%.

Câu 18. Cho dung dịch chứa 20 gam NaOH vào dung dịch chứa 36,5 gam HCl, nếu thử môi trường sau phản ứng thì giấy quỳ tím sẽ

A. chuyển thành màu xanh. C. mất màu.

B. chuyển thành màu đỏ. D. không đổi màu.

Câu 19. Những hợp chất SO_2, SO_2, CO_2, P_2O_5 thuộc loại

A. oxit bazơ. B. oxit axit. C. oxit trung tính. D. oxit lưỡng tính.

Câu 20. Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch bazơ là

A. CuO. B. K_2O. C. CO. D. SO_2.

Câu 21. Muối nào sau đây **không** tan trong nước?

A. KCl. B. NaCl. C. $CuCl_2$. D. AgCl.

Câu 22. Hỗn hợp X gồm Al, Cu và Al_2O_3. Lấy m gam hỗn hợp X tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng, dư, sau phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được 2,688 lít khí thoát ra (đktc). Khối lượng nhôm trong m gam hỗn hợp X là

A. 2,96 gam. B. 3,24 gam. C. 3,80 gam. D. 2,16 gam.

Câu 23. Cho 6,5 gam bột Zn vào dung dịch $CuSO_4$ dư, sau phản ứng hoàn toàn thu được m gam chất rắn. Giá trị của m là

A. 3,2. B. 5,6. C. 12,9. D. 6,4.

Câu 24. Trong các kim loại sau đây, kim loại dẫn điện tốt nhất là

A. nhôm. B. sắt. C. đồng. D. bạc.

Câu 25. Biết:

- Khí X rất độc, không cháy, hoà tan trong nước, nặng hơn không khí và có tính tẩy màu.
- Khí Y rất độc, cháy trong không khí với ngọn lửa màu xanh sinh ra chất khí làm đục nước vôi trong.
- Khí Z không cháy, nặng hơn không khí, làm đục nước vôi trong.

X, Y, Z lần lượt là

A. H_2, CO, SO_2. B. Cl_2, SO_2, CO_2. C. SO_2, H_2, CO_2. D. Cl_2, CO, CO_2.

Biết NTK của: H =1; C = 12; O =16; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; S =32; Cl =35,5; Mg=24; Cu=64; Zn = 65; Ca=40; Ba = 137.

----------*Hết*----------

Dặn dò: Các em tự học bài 37: Etilen, SGK Hóa 9.